

Trường Tiểu Học Những Ngày Quan Trọng Của Học Sinh

Tháng 9/2026

T2	T3	T4	T5	F6
H	F/L	9	10	11
K	15	16	17	18
21	22	23	24	25
28	29	30		

Tháng 10/2026

T2	T3	T4	T5	F6
			1	2
5	6	7	8	9
12	13	14	15	16
19	20	21	22	23
26	27	28	29	30

Tháng 11/2026

T2	T3	T4	T5	F6
2	3	4	5	[6]
9	10	H	12	13
16	17	18	19	20
CD	CD	25	H	27
30				

Tháng 12/2026

T2	T3	T4	T5	F6
	1	2	3	4
7	8	9	10	11
14	15	16	17	18
21	22	23	24	25
28	29	30	31	

Tháng 1/2027

T2	T3	T4	T5	F6
				1
4	5	6	7	8
11	12	13	14	15
H	19	20	21	22
25	26	27	28	29

Ngày 7/9 Ngày Lễ Lao Động (Labor Day)
 Ngày 8/9.....Ngày Đầu Tiên Đi Học Cho Học Sinh Lớp 1-5
 Ngày 14/9..Ngày Đầu Tiên Đi Học Cho Học Sinh Lớp Mẫu Giáo

Ngày 9/10 Trường Học Đóng Cửa
 Ngày 28/10..... Ngày Làm Việc/Ngày Tập Huấn

Ngày 10/ 11.....Ngày Chuẩn Bị Phiếu Điểm
 Ngày 11 /11.....Ngày Cựu Chiến Binh
 Ngày 20 /11..... Ngày Làm Việc/Ngày Tập Huấn
 Ngày 23-24 /11 Ngày Hợp Phụ Huynh
 Ngày 25/ 11..... Trường Học Đóng Cửa
 Ngày 26/11.....Ngày Lễ Tạ Ơn
 Ngày 27/11..... Trường Học Đóng Cửa

Ngày 21 Tháng 12-Ngày 1 Tháng 1 Kỳ Nghỉ Đông

Ngày 4 /1 Ngày Làm Việc/Ngày Tập Huấn
 Ngày 18 /1 Ngày Martin Luther King, Jr.

Ngày 5/2 Ngày Chuẩn Bị Phiếu Điểm
 Ngày 15/ 2 Ngày Tổng Thống Hoa Kỳ
 Ngày 24/ 2 Ngày Làm Việc/Ngày Tập Huấn

Ngày 22-26/3..... Ngày Hợp Phụ Huynh

Ngày 19/4 Ngày Chuẩn Bị Phiếu Điểm
 Ngày 28/ 4 Ngày Làm Việc/Ngày Tập Huấn

Ngày 12/ 5 Ngày Làm Việc/Ngày Tập Huấn
 Ngày 31/ 5 Ngày Chiến Sĩ Trận Vong

Ngày 17/ 6 Ngày Cuối Cùng Của Năm Học Cho Cấp Tiểu Học
 Ngày 18/ 6 Ngày Học Bù Khẩn Cấp
 Ngày 21/ 6 Ngày Học Bù Khẩn Cấp
 Ngày 22/ 6 Ngày Học Bù Khẩn Cấp
 Ngày 23/ 6 Ngày Học Bù Khẩn Cấp
 Ngày 24/ 6 Ngày Học Bù Khẩn Cấp

Kết Thúc Giai Đoạn Chấm Điểm

Quý 1 Ngày 6 tháng 11 năm 2026
 Quý 2: Ngày 4 tháng 2 năm 2027
 Quý 3: Ngày 16 tháng 4 năm 2027
 Quý 4: 17 tháng 6 Năm 2027

Tháng 2/2027

T2	T3	T4	T5	F6
1	2	3	[4]	5
8	9	10	11	12
H	16	17	18	19
22	23	24	25	26

Tháng 3/2027

T2	T3	T4	T5	F6
1	2	3	4	5
8	9	10	11	12
15	16	17	18	19
22	23	24	25	26
29	30	31		

Tháng 4/2027

T2	T3	T4	T5	F6
			1	2
5	6	7	8	9
12	13	14	15	[16]
19	20	21	22	23
26	27	28	29	30

Tháng 5/2027

T2	T3	T4	T5	F6
3	4	5	6	7
10	11	12	13	14
17	18	19	20	21
24	25	26	27	28
H				

Tháng 6/2027

T2	T3	T4	T5	F6
	1	2	3	4
7	8	9	10	11
14	15	16	[F/L]	18
21*	22*	23*	24*	25
28	29	30		

Lịch Năm Học 2026-2027



CHÚ GIẢI

- F/L** Ngày Đầu Tiên(F)/Ngày Cuối Cùng (L) Đi Học
- K** K Ngày Học Trọn Vẹn Đầu Tiên Của Lớp Mẫu Giáo
- Trường Học Đóng Cửa – Không Hoạt Động
- CD** Ngày Hội Nghị CD
- []** Kết Thúc Học Kỳ
- H** Ngày Lễ - Không Đi Học
- *** Ngày dự phòng khẩn cấp